

Bản án số **16/2023/HSST**

Ngày 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Dương Thị Thu Phượng;**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Thanh

Ông Chu Trần Vĩnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/TLST - HS ngày 30/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Mai H, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; HKTT: Khu 24, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên bố: Trần Công D (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc P;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 511/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án ND TP Hà Nội xử phạt H 15 năm tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo kháng cáo. Bản án số 591/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án ND cấp cao tại Hà Nội tuyên y án sơ thẩm.

Danh chỉ bản số 00529, lập ngày 06/10/2023 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, pH Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội. *Có mặt.*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 20 ngách 1 ngõ 379 đường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội. *Có mặt.*

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tập thể công ty vật liệu kiến thiết pH Thành Công, Ba Đình, Hà Nội. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2022, cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ, Hà Nội chuyển đến cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đơn của anh Nguyễn Văn L (SN:1976, HKTT: Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội) tố giác Trần Thị Mai H lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc nhận 117.500.000 đồng của anh để giúp Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á (Mã số doanh nghiệp: 0108401328, trụ sở: số 20/1 ngõ 379 đường Xuân Phương, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội) ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Tập đoàn dầu khí Việt Nam nhưng không thực hiện được.

Quá trình xác minh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội thể hiện có giao dịch chuyển khoản 117.500.000 đồng từ số tài khoản số 9190119768888, Ngân hàng Mbbank của anh Nguyễn Văn L đến số tài khoản 0011001856673 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chủ tài khoản là Trần Thị Mai H. Nội dung chuyển khoản là: “*anh L chuyen tien du an dau khi*”

Ngày 12/4/2023, anh Nguyễn Quốc P (SN: 1984, HKTT: Đội 6, Phùng Xá, Mỹ Đức, Hà Nội), đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á giao nộp cho cơ quan điều tra 01 usb bên trong chứa 01 file ghi âm có tên “Bản ghi mới”, anh trình bày là cuộc nói chuyện giữa anh L, anh P và Trần Thị Mai H ngày 26/11/2021 tại Tầng 6, tòa nhà S2A, 69B Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.

Ngày 12/4/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 221 trưng cầu giám định giọng nói của Trần Thị Mai H trong 01 usb bên trong chứa 01 file ghi âm có tên “Bản ghi mới” và trong 01 đĩa DVD-R maxell 4.7GB ghi lại quá trình Điều tra viên, Kiểm sát viên lấy lời khai của Trần Thị Mai H ngày 04/4/2023 tại buồng hỏi cung có ghi âm, ghi hình tại Trại giam số 1 – Công an TP Hà Nội.

Kết luận giám định số 2848/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file ghi âm gửi giám định.* Tiếng nói của người phụ nữ được gọi là “em” trong mẫu cần giám định (ký hiệu H trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) với tiếng nói của Trần Thị Mai H trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung file

ghi âm về việc Trần Thị Mai H nói có quen biết với “anh Vượng”, chủ tịch Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam có thể nhận cho anh P, anh L ký được hợp đồng dịch vụ bảo vệ.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại Samsung A31, số điện thoại 0941538888 của anh L thì sao lưu được những tin nhắn zalo giữa anh L sử dụng số điện thoại 0941538888 và số zalo của số điện thoại 0917602627, lưu là “H Vip” có nội dung anh L chuyển số tiền 117.500.000 đồng đến tài khoản 0011001856673, Ngân hàng vietcombank, sau đó là các tin nhắn anh L đòi lại số tiền này nhưng “H Vip” hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả.

Ngày 29/3/2023, cơ quan điều tra gửi Công văn số 380 đến Tập đoàn dầu khí Việt Nam đề nghị cung cấp về việc: Tập đoàn dầu khí Việt Nam và các đơn vị, công ty trực thuộc có nhận hồ sơ năng lực, ký kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á nhận dịch vụ bảo vệ tại Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình và Nhà máy Nhiệt điện Hà Tĩnh thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 28/3/2022 không.

Công văn P đáp số số 1533 ngày 15/3/2023 và số 3707 ngày 05/6/2023 của Tập đoàn dầu khí Việt Nam thể hiện: *trong thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 23/8/2023 không nhận hồ sơ năng lực, không ký kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty Dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á để thực hiện dịch vụ bảo vệ tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng. Tập đoàn không có nhân sự nào tên Trần Thị Mai H.*

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 10/2021, anh Nguyễn Văn L cùng anh Nguyễn Quốc P mở Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á. Do cần tìm kiếm hợp đồng bảo vệ cho công ty, anh P và anh L nói chuyện với anh Nguyễn Đức Thắng (SN: 1975, HKTT: Tập thể công ty Vật liệu kiến thiết, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội) thì anh Thắng nói Trần Thị Mai H có nhiều mối quan hệ có thể giúp anh L ký hợp đồng bảo vệ. Anh L đã xin anh Thắng số điện thoại của H là 0917602627 và chủ động liên lạc gặp H. Sau khi anh L liên lạc với H thì H bảo anh và anh P đến nhà H tại tầng 6 chung cư ở tòa Sun Grand city số 69B Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội để nói chuyện. Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2021, anh P, anh L đến nhà H, H giới thiệu có quan hệ với “anh Vượng”, chủ tịch Tập đoàn dầu khí Việt Nam, có thể chỉ định thầu về dịch vụ bảo vệ tại Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Trong quá trình nói chuyện, H trao đổi về việc xin ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á của anh L tại Nhà máy nhiệt điện Thái Bình. Sau đó, H khẳng định chắc chắn nhận được hợp đồng dịch vụ bảo vệ cho anh L, anh P tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình và nói sắp kỷ niệm ngày thành lập ngành dầu khí nên đề nghị anh L đưa cho H 10.000 USD làm quà ra mắt gặp “anh Vượng”. Sau đó, anh P,

anh L ra về để bàn bạc thêm. Đến khoảng 15 giờ ngày 26/11/2021, khi anh L đi đến trước phòng giao dịch Ngân hàng quân đội Mbbank trên đường 32, pH P Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, H gọi điện thoại cho anh L bảo chuyển tiền cho H. Anh P và anh L thống nhất chuyển trước 5.000 USD thì H đồng ý.

Anh P đã chuyển từ tài khoản của anh số tài khoản 11001010683683 Ngân hàng MSB đến tài khoản của anh L số tài khoản 9190119768888 Ngân hàng Mbbank số tiền 117.000.000 đồng cho anh L. Anh L đã chuyển từ tài khoản của anh đến số tài khoản 0011001856673 Ngân hàng Vietcombank của H số tiền là 117.500.000 đồng. Khi nhận được tiền H nói khoảng 03-04 ngày nữa sẽ gặp “anh Vượng” và nhận được hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Tuy nhiên sau nhiều lần hứa hẹn thì không thấy H thực hiện được nên anh đã trình báo cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Quốc P khai nội dung như trên. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Trần Thị Mai H bồi tH số tiền 117.500.000 đồng H đã nhận.

Trần Thị Mai H khai: H không thừa nhận nội dung những tin nhắn zalo giữa anh L sử dụng số điện thoại 0941538888 và số zalo của số điện thoại 0917602627 mà cơ quan điều tra đã sao lưu trong điện thoại của anh Nguyễn Văn L là do H nhắn. Tuy nhiên, H thừa nhận sử dụng số điện thoại và zalo số 0917602627 từ năm 2019, không ai khác sử dụng điện thoại của H. Mặt khác, H khai: đã nhận chuyển khoản 117.500.000 đồng của anh L ngày 26/11/2021 nhưng không phải để H giúp anh L ký được hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam mà là giao dịch dân sự riêng giữa anh L và H. Hiện H không khai báo đây là giao dịch dân sự gì. H không nói chuyện, hứa hẹn gì với anh L, anh P về việc nhận hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam hay bất kỳ đơn vị nào.

Tuy nhiên căn cứ vào Kết luận giám định file ghi âm mà anh Nguyễn Quốc P đã giao nộp thể hiện nội dung cuộc nói chuyện giữa Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Quốc P, anh Nguyễn Văn L, trong đó H nói có quen biết với anh Vượng, chủ tịch Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam có thể giúp cho anh P, anh L ký được hợp đồng dịch vụ bảo vệ.

Mặt khác H khai: H mới biết anh L qua anh Thắng, anh L cũng khai: anh chỉ biết H qua anh Thắng giới thiệu và hai bên mới gặp nhau để trao đổi về việc xin ký hợp đồng bảo vệ, ngoài ra không có quan hệ gì khác. Do đó, lời khai của H về việc số tiền 117.500.000 đồng anh L chuyển cho H là giao dịch dân sự khác giữa anh L và H là gian dối, không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, nội dung chuyển khoản... cùng các tài liệu khác đã được thu thập

trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận Trần Thị Mai H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 117.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn L.

Đối với anh Nguyễn Đức Thắng, anh Thắng, anh L đều khai: anh Thắng quen biết Trần Thị Mai H, H nói có nhiều mối quan hệ có thể giúp anh L, anh P ký được hợp đồng dịch vụ bảo vệ nên anh giới thiệu cho anh L, anh P để tự liên hệ chứ sau anh không biết cụ thể như thế nào, không biết việc H lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh L, anh P nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 usb anh P giao nộp tiếp tục chuyển theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 350/CT - VKSBTL ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Trần Thị Mai H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận có nhận số tiền 117.500.000 đồng từ anh L nhưng đây là giao dịch dân sự riêng giữa bị cáo và anh L, bị cáo không có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn L.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn L khai đã chuyển số tiền 117.500.000 đồng từ tài khoản của anh đến tài khoản của bị cáo H để được nhận hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam. Anh yêu cầu bị cáo bồi tH cho anh số tiền 117.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc P khai: anh và anh L kết hợp với nhau quản lý Công ty dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á. Anh có chuyển cho anh L số tiền 117.000.000 đồng để anh L chuyển cho bị cáo H để được nhận hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam. Anh yêu cầu bị cáo bồi tH số tiền 117.500.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Mai H mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 15 năm tù của Bản án số 591/2023/HSST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 20 năm 06 tháng đến 21 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi tH cho anh L số tiền 117.500.000 đồng. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Những căn cứ xác định tội danh*: Mặc dù Trần Thị Mai H khai không có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 117.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn L nhưng căn cứ vào các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (BL 160,161, 165 đến 170, 173,174) H khai đã nhận số tiền 117.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn L. Bị cáo cho rằng việc bị cáo nhận tiền của anh L là giao dịch cá nhân không lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh L nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trần Thị Mai H không có nghề nghiệp ổn định, đã đưa ra thông tin gian dối là quen biết Chủ tịch tập đoàn dầu khí Việt Nam, có thể xin cho anh Nguyễn Văn L ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ giữa Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ SCD Châu Á với Tập đoàn dầu khí Việt Nam tại 02 địa điểm là Nhà máy nhiệt điện Hà Tĩnh và Thái Bình để chiếm đoạt 117.500.000 đồng.

Hành vi của Trần Thị Mai H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án 15 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đang chấp hành hình phạt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam,

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt số tiền 117.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn L nên buộc bị cáo phải bồi tH cho anh L.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Thị Mai H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Mai H **06 (sáu) năm** tù. Tổng hợp hình phạt **15 năm** tù tại bản án số 591/20239/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **21 (hai mươi mốt) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2022.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải bồi tH cho anh Nguyễn Văn L số tiền 117.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người bị hại nếu bị cáo không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị Mai H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND/ TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Phượng